

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2021/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 6 năm 2021, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1979;

HKTT: Thôn N, xã N, huyện P, tỉnh H.

2. Bị đơn: Chị Hà Thị L, sinh năm 1985;

HKTT: Thôn N, xã N, huyện P, tỉnh H;

Chỗ ở: Thôn Q, xã N, huyện P, tỉnh H.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 07/01/2005;

Cháu Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 12/01/2013;

Cùng HKTT: Thôn N, xã N, huyện P, tỉnh H;

Chỗ ở: Thôn Q, xã N, huyện P, tỉnh H;

Đại diện theo pháp luật: Anh Nguyễn Văn T và chị Hà Thị L là bố mẹ đẻ của các cháu.

Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30/6/2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30/6/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn T và chị Hà Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về tình cảm: Anh Nguyễn Văn T và chị Hà Thị L thỏa thuận nhất trí thuận tình ly hôn;

* Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Hà Thị L thỏa thuận thống nhất giao cả hai cháu Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 07/01/2005 và cháu Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 12/01/2013 cho chị Hà Thị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H và cháu T đủ 18 tuổi. Anh T và chị L thỏa thuận anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L.

Sau khi ly hôn, anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

* Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp, ruộng canh tác: Anh Nguyễn Văn T và chị Hà Thị L tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

* Về án phí: Anh Nguyễn Văn T và chị Hà Thị L thỏa thuận thống nhất anh T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0003880 ngày 07/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, anh T đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn. Hoàn trả anh Nguyễn Văn T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- TAND tỉnh H;
- UBND xã N
- (GCNKH số 13/2003);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Mạnh Q